

Bản án số: **158 /2023/DS-PT**
Ngày: 20/7/2023
V/v: “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Quang
Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thê Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 184/2022/TLPT-DS ngày 08/12/2022 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 32/2022/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 66/2023/QĐXXPT-DS ngày 08/3/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim Ph**, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền đồng thời cũng là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Đức L – Văn phòng Luật sư Nguyễn Khánh T và cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: khu phố x, đường Nguyễn Văn T1, phường Trảng D, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(theo văn bản ủy quyền ngày 12/4/2021 do Phòng Công chứng số x tỉnh Đồng chứng nhận) (BL159-160)

- *Bị đơn:*

1. Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Lê Thị Bạch T**, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Q và bà T: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: khu phố x, phường Bửu L, thành phố Biên H, tỉnh Đồng Nai (theo văn bản ủy quyền ngày 22/10/2020 do VPCC Bùi Ngọc H1 chứng nhận) (BL221)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q: Luật sư Trần Cao C – Chi nhánh Văn phòng luật sư Trần Hữu N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **Trần Thanh X**, sinh năm 1970. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:*

1. Bà **Lê Thị Kim Ph**, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Ph, ông L, ông D, ông C có mặt; ông X vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/9/2020, 30/10/2020, 25/11/2020 và các bản khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph có người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Đức L trình bày:*

Bà Lê Thị Kim Ph và bà Trần Thị Q cùng ngụ tại ấp A, xã B, huyện Long T. Khoảng tháng 02/2016, bà Ph có cho bà Nguyễn Thị M vay số tiền 20.000.000 đồng. Sau đó, bà M đã bỏ đi khỏi địa phương không thanh toán tiền lại cho bà Ph. Vào khoảng 08 giờ ngày 31/12/2016, bà Ph có đến quán của bà M để nắm bắt thông tin về bà M. Khi đến thì thấy quán bà M đóng cửa nên bà Ph có chửi đồng, lúc này ông Trần Thanh X ra chửi bà Ph dẫn đến gây gỗ, cãi vã nhau. Sau đó, bà Q từ đâu đến bà Ph không rõ, xông đến dùng tay tát vào mặt bà Ph 02 đến 03 cái, chỉ xây xước phần mềm, bà Ph bỏ chạy về nhà. Khi chạy đến trước nhà bà Q thì ông X giữ bà Ph lại để cho bà Q dùng cây chổi cò (chổi quét nhà) đánh bà Ph. Lúc này, ông X bỏ tay bà Ph ra thì giữa bà Ph và bà Q tiếp tục gây gỗ, cãi vã, bà Q nhào đến ôm đầu của bà Ph, bà T thấy vậy chạy đến ôm giữ đầu của bà Ph để cho bà Q dùng lưỡi lam cắt vào tai trái (1/2 vành tai) của bà Ph thì được mọi người can ngăn, bà Ph đến Trạm y tế xã B để băng bó vết thương. Sau đó, bà Ph đến Bệnh viện Tai Mũi Họng thành phố Hồ Chí Minh để điều trị thương tích từ ngày 31/12/2016 đến ngày 03/01/2017. Hiện tại, vết thương ở tai của bà Ph ổn định, thỉnh thoảng còn bị đau nhức.

Thương tích của bà Ph là do bà Trần Thị Q cùng bà Lê Thị Bạch T và ông Trần Thanh X gây ra. Do đó, bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Q, bà T và ông X phải cùng có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bà Ph các khoản như sau: Tiền thuốc, tiền khám chữa bệnh: 36.000.000 đồng; Tiền đền bù về tổn thất tinh thần 30 tháng x 1.600.000 đồng/tháng = 48.000.000 đồng; Tiền thu nhập hàng tháng bị mất: 12.000.000 đồng/tháng x 18 tháng = 216.000.000 đồng. Tổng cộng: 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng.

** Tại bản tự khai ngày 13/3/2020, biên bản làm việc ngày 20/7/2020 bị đơn bà Trần Thị Q trình bày:*

Bà có biết giữa bà Lê Thị Kim Ph và bà Nguyễn Thị M có vay mượn tiền với nhau, thời gian nào bà không rõ. Sau đó, bà Ph thường xuyên đến nhà bà M, bà T chửi bới. Vào khoảng 08 giờ ngày 31/12/2016, bà Ph đến quán của bà M thì thấy quán bà M đóng cửa nên bà Ph có chửi đổng thì ông Trần Thanh X (chồng bà T) có dùng điện thoại quay lại sự việc. Lúc này, bà đang ở trong nhà nghe to tiếng nên bà có ra xem thì bà Ph có hô “ông X hiếp dâm bà Ph”. Nghe vậy, bà có hỏi “anh X hiếp dâm bà hồi nào” thì bà Ph quay sang chửi bà dẫn đến xô xát nhau thì được mọi người can ngăn, bà Ph bỏ về. Khoảng 10 phút sau thì cháu Hiền (con bà Ph) đến nhà bà hỏi sự việc gây gỗ giữa bà và bà Ph và nói “không phải chuyện của cô Q đâu mà cô can thiệp vào”, thì bà có giải thích cho cháu Hiền biết, liền lúc này bà Ph chạy đến xông vào dùng tay tát bà nên giữa bà và bà Ph xô xát nhau, bà có cắn vào người bà Ph nhưng không rõ cắn trúng vào vị trí nào thì được mọi người can ngăn. Sau đó, Công an xã B có triệu tập bà lên làm việc thì bà mới biết bà đã cắn đứt 01 phần vành tai trái của bà Ph. Đến nay, bà chưa bồi thường khoản tiền nào cho bà Ph. Nay bà đồng ý bồi thường cho bà Ph khoản tiền điều trị thương tích theo hóa đơn, chứng từ mà bà Ph đã cung cấp cho Tòa án.

** Tại bản tự khai ngày 27/3/2020, bị đơn bà Lê Thị Bạch T, ông Trần Thanh X trình bày:*

Vào khoảng 08 giờ ngày 31/12/2016, bà Ph có đến quán của bà M chửi thì ông Trần Thanh X có lên tiếng việc bà Ph chửi “dòng họ bà M” thì bà có dùng điện thoại ghi âm lại để làm bằng chứng. Lúc này, bà Ph hô hào lớn tiếng và nói “ông X hiếp dâm bà”. Nghe vậy, bà Q (em ông X) từ trong nhà ra có nói qua lại với bà Ph dẫn đến cãi vã thì được mọi người can ngăn, bà Ph bỏ về. Sau đó, thì bà nghe mọi người nói lại sự việc xô xát nhau giữa bà Ph và bà Q, bà Ph bị thương tích ở vành tai trái, bà và ông X không rõ nặng, nhẹ như thế nào. Nay, bà Ph khởi kiện yêu cầu bà và ông X cùng có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Ph, bà và ông X không đồng ý.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph. Buộc bà Trần Thị Q phải bồi thường cho bà Lê Thị Kim Ph số tiền 47.560.000 (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim Ph yêu cầu bà Lê Thị Bạch T và ông Trần Thanh X phải cùng có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Lê Thị Kim Ph.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Về kháng cáo:**

- Ngày 30/6/2022, bị đơn bà Trần Thị Q nộp đơn kháng cáo đề ngày 28/6/2022 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các khoản đưa đi cấp cứu 2.000.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 7.000.000 đồng, chi phí của người chăm sóc 2.000.000 đồng, bù đắp tổn thất tinh thần 29.800.000 đồng.

- Ngày 08/7/2022, nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph nộp đơn kháng cáo đề ngày 08/7/2022 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu hủy toàn bộ bản án do ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Bà yêu cầu giám định lại chứng cứ, giám định tình trạng sức khỏe, yêu cầu Tòa chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát khởi tố vụ án, khởi tố bị can, yêu cầu tăng mức bồi thường.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn bà Ph, bị đơn bà Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên không thương lượng được với nhau về việc giải quyết vụ án. Các bên không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì mới.

* Ý kiến của luật sư L: Nguyên đơn không đồng ý bản án sơ thẩm. Nguyên đơn yêu cầu được giám định lại mảnh tai do nguyên đơn đang giữ để xem xét khởi tố vụ án hình sự do vết thương của nguyên đơn là do con dao bị đơn sử dụng gây ra. Ngoài ra nguyên đơn không đồng ý với mức bồi thường mà Tòa sơ thẩm đã tuyên, đề nghị chấp nhận số tiền yêu cầu như trong đơn khởi kiện là 300.000.000 đồng. Và nguyên đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung đề nghị được bồi thường thêm chi phí luật sư mà nguyên đơn đã bỏ ra trả cho luật sư.

* Ý kiến của luật sư C: Bà Q không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Vụ việc gây thương tích đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Long T xem xét giải quyết và ra quyết định không khởi tố. Các cơ quan khác cũng đã xem xét giải quyết. Đối với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn, bà Q cũng không đồng ý do áp dụng theo Nghị quyết 03/2006 của HĐTPATC thì bà Q bị buộc bồi thường quá cao. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét lại mức bồi thường của bà Q theo hướng giảm xuống như trong đơn kháng cáo đã nêu.

* Ý kiến của ông D: Thống nhất ý kiến của luật sư. Bổ sung thêm việc đề nghị HĐXX xem xét lỗi trong vụ việc. Bà Q, bà T không quen biết hay mâu thuẫn gì với bà Ph. Sự việc bắt nguồn từ bà Ph đến gần nhà bà Q để chửi bới nên mới xảy ra cãi vã, xô xát, đánh nhau. Do vậy trong sự việc này thì bà Ph cũng có phần lỗi nên cần xem xét lại mức độ lỗi để xem xét bồi thường.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của

người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn ông Trần Thanh X không có mặt tại phiên tòa dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Về nội dung:

- Nguyên đơn kháng cáo: Yêu cầu giám định chứng cứ mới do nguyên đơn cung cấp; giám định lại tình trạng sức khỏe của nguyên đơn; tăng mức bồi thường dân sự; chuyển hồ sơ cho VKS để khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Thị Q về tội Cố ý gây thương tích. Theo hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 16/9/2020 bà Ph có đơn đề nghị giám định tỷ lệ thương tật gửi TAND huyện Long Thành. Nội dung đơn bà Ph yêu cầu giám định tỷ lệ ảnh hưởng thần kinh vì bà thường xuyên bị đau đầu, chóng mặt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe hàng ngày; yêu cầu giám định lại tỷ lệ % thương tích (BL165).

Ngày 24/9/2020 Tòa án huyện Long Thành có công văn số 921/CV-TA gửi Viện Pháp y Quốc Gia – phân viện tại TP. Hồ Chí Minh yêu cầu cung cấp thông tin: Hiện Phân viện pháp y quốc gia có thực hiện được việc giám định lại tổn thương cơ thể của lê Thị Kim Ph hay không; Việc giám định lại cần những tài liệu chứng cứ gì (BL168).

Ngày 10/12/2020 Viện Pháp y Quốc Gia – phân viện tại TP. Hồ Chí Minh có Văn bản số 03/PVPYQG-KGD yêu cầu cung cấp, hồ sơ liên quan đến yêu cầu giám định (BL171).

Ngày 21/01/2021 Tòa án ban hành Thông báo số 82/TB-TA yêu cầu bà Ph cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Viện Pháp y Quốc Gia – phân viện tại TP. Hồ Chí Minh (BL 148).

Ngày 31/1/2021 bà Ph có Đơn đề nghị tạm hoãn giám định tỷ lệ thương tật (BL173).

Ngày 23/4/2021 bà Ph có Đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật, đề nghị Tòa án ra quyết định giám định lại (BL178).

Ngày 5/5/2021 và 18/5/2021 ông Nguyễn Đức L – đại diện theo ủy quyền của bà Ph có đơn đề nghị giám định bổ sung chứng cứ. Đơn đề nghị Tòa án trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ công an giám định AND của mảnh tai bị cắt xem có đúng tai của bà Lê Thị Kim Ph hay không; giám định mảnh tai là bị cắt đứt bằng dao lam hay bị cắn đứt bằng răng; tỷ lệ thương tật của tai bị cắt như vậy là bao nhiêu % vì hiện tại là Ph bên bị tai cắt gần như không nghe thấy (BL 181,177).

Ngày 18/5/2021, ông L có đơn đề nghị rút lại đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tật ngày 23/4/2021 (BL 180).

Như vậy, bà Ph chỉ còn giữ lại đơn đề nghị giám định bổ sung chứng cứ ngày 05/5/2021 và 18/5/2021.

Ngày 21/5/2021 Tòa án huyện Long Thành ban hành Công văn số 873/CV-TA không chấp nhận đơn đề nghị giám định bổ sung ngày 18/5/2021 của bà Ph.

Ngày 21/11/2021 ông L khiếu nại về việc Tòa án huyện Long Thành không chấp nhận đơn đề nghị giám định bổ sung ngày 18/5/2021 của bà Ph.

Ngày 05/7/2021 Chánh án TAND huyện Long Thành ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 12/2021, bác đơn khiếu nại của ông L.

Ngày 27/12/2021 Chánh án TAND tỉnh Đồng Nai giải quyết bác khiếu nại của ông L vì việc yêu cầu giám định bổ sung không thuộc thẩm quyền xem xét trong vụ án dân sự (BL 248-249).

Như vậy, tại cấp sơ thẩm yêu cầu giám định bổ sung của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận, nguyên đơn khiếu nại và đã được giải quyết khiếu nại theo quy định. Nay nguyên đơn kháng cáo tiếp tục yêu cầu giám định chứng cứ mới do nguyên đơn cung cấp; giám định lại tình trạng sức khỏe của nguyên đơn.

Chứng cứ mới theo Đơn yêu cầu giám định bổ sung là mảnh tai bị đứt của bà Ph giữ lại và được bà tự cấp đông, bà Ph nghi ngờ đó không phải là mảnh tai của bà và bà yêu cầu giám định AND để xác định. Nhận thấy, đây là vụ án dân sự, nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và cơ sở đưa ra yêu cầu là 02 Bản kết luận giám định số 0055/2017/GDPY ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai và Bản kết luận giám định pháp y số 83/18/TgT ngày 09/7/2018 của Viện Pháp y quốc gia - Phân viện tại TP. Hồ Chí Minh đều kết luận tỷ lệ thương tích của bà Ph là 9%, vết thương do vật tày gây ra, có thể do bị cắn gây ra. Đồng thời xác định hành vi gây thương tích của bà Q đối với bà Ph đã có quyết định không khởi tố vụ án có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 102 BLTTDS thì yêu cầu giám định nêu trong đơn kháng cáo không thuộc trường hợp giám định bổ sung và giám định lại nên kháng cáo về nội dung này là không có cơ sở chấp nhận.

- Về việc yêu cầu chuyển hồ sơ cho VKS để khởi tố vụ án hình sự: Căn cứ Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 51/CQCSĐT ngày 03/3/2017 của Cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành; Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CQĐT ngày 17/3/2017 của Thủ trưởng cơ quan CSĐT công an huyện Long Thành xác định quyết định không khởi tố vụ án số 51/CQCSĐT ngày 03/3/2017 của Cơ quan CSĐT công an huyện Long T là đúng pháp luật; Quyết định số 122/QĐ-VKS ngày 08/5/2017 về việc giải quyết khiếu nại (không chấp nhận việc khiếu nại của bà Lê Thị Kim Ph về việc khiếu nại Quyết định số 03/QĐ-CQĐT của Thủ trưởng cơ quan CSĐT công an huyện Long T) của VKSND huyện Long T; Kết luận số 1287/KL-VKS-P12 ngày 23/10/2017 của VKSND tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định không khởi tố vụ án số 51/CQCSĐT ngày 03/3/2017 của Cơ quan CSĐT công an huyện Long T, Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CQĐT của Thủ trưởng cơ quan CSĐT công an huyện Long T, Quyết định số 122/QĐ-VKS ngày 08/5/2017 của VKSND huyện Long T. Đồng thời hiện nay không có chứng cứ gì mới nên không có cơ

sở để chuyển hồ sơ cho VKS để khởi tố vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương tích.

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Trên cơ sở thiệt hại về sức khỏe, các hóa đơn chứng từ mà nguyên đơn cung cấp và quy định của pháp luật, các khoản tiền bồi thường mà cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp và đúng quy định. Do đó, nội dung kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường theo thống kê thu nhập bị mất của nguyên đơn nộp cho Tòa án tại cấp sơ thẩm (BL 349-350) là không phù hợp.

*** Về nội dung kháng cáo của bị đơn** cho rằng cần bác yêu cầu của nguyên đơn đối với các khoản chi phí: chi phí đưa đi cấp cứu 2.000.000đ; thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 7.000.000đ; bù đắp tổn thất tinh thần là 20 tháng lương tối thiểu tương ứng số tiền 29.800.000đ. Như trên đã phân tích, các chi phí mà bị đơn không đồng ý là các khoản chi phí theo quy định tại khoản 1 Điều 609 BLDS năm 2005 người bị thiệt hại được bồi thường nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Q.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Ph và bà Q. Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph và của bị đơn bà Trần Thị Q làm trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ.

[2] Về người tham gia tố tụng: Bà Lê Thị Kim Ph có văn bản ủy quyền cho ông Nguyễn Đức L làm đại diện, bà Trần Thị Q và bà Lê Thị Bạch T cùng ủy quyền cho ông Phạm Văn D làm đại diện. Xét việc ủy quyền hợp lệ và đúng thủ tục nên Tòa án chấp nhận. Đối với ông Trần Thanh X, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng ông X vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông X theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét nội dung vụ việc: Vào ngày 31/12/2016, bà Ph đến trước quán của bà Nguyễn Thị M, ông Trần Thanh X chửi đồng thì giữa bà Q (em ruột ông X) và bà Ph xảy ra cãi vã, xô xát nhau. Trong lúc xô xát, bà Q có cắn vào vành tai trái của bà Ph gây ra thương tích, bà Ph đã điều trị thương tích tại Bệnh viện Tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 31/12/2016 đến ngày 03/01/2017 (thể hiện tại Giấy ra viện ngày 03/01/2017-BL15); giấy chứng nhận thương tích ngày 18/01/2017 của Bệnh viện Tai mũi họng thành phố Hồ Chí Minh (BL120). Bà Ph tố giác sự việc ra Công an huyện Long T.

[4] Quá trình xác minh điều tra, bà Ph đã được đưa đi giám định thương tích 02 lần và đã có kết luận giám định Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai (BL27) và Phân viện pháp y quốc gia tại thành phố Hồ Chí Minh (BL125). Ngày 03/3/2017, Công an huyện Long T ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 51/CQ.CSĐT (BL97). Bà Ph không đồng ý nên làm đơn khiếu nại. Ngày 17/3/2017, Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long T ra Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CQĐT xác định: Quyết định không khởi tố vụ án hình sự là đúng pháp luật. Sau đó, bà Ph tiếp tục khiếu nại đến các cơ quan có thẩm quyền các cấp và bà đã được trả lời theo quy định pháp luật. Do đó, việc bà Ph kháng cáo yêu cầu được giám định lại sức khỏe của bà cũng như giám định lại thương tật là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ sang Viện Kiểm sát để khởi tố vụ án hình sự, xét thấy vụ việc gây thương tích giữa bà Hà và bà Ph đã được Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền đã xem xét và trả lời theo quy định về việc không khởi tố vụ án hình sự. Tại văn bản số 1287/KL-VKS-P12 ngày 23/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (BL 302-303) đã giữ nguyên Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 51/CQĐT ngày 03/3/2017, Quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-CQĐT ngày 17/3/2017 của Thủ trưởng cơ quan điều tra huyện Long T và Quyết định giải quyết khiếu nại cuối cùng số 122/QĐ-VKS ngày 08/5/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Long T. Tại cấp phúc thẩm, bà Ph không đưa ra được thêm tình tiết, sự kiện, chứng cứ gì nên HĐXX xét thấy không có căn cứ để xem xét.

[6] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường, xét thấy thương tích của bà Ph chính là do bà Q là người trực tiếp gây ra. Do đó, bà Q phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Ph là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét việc bồi thường cho nguyên đơn các khoản chi phí thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, chi phí ra Hội đồng giám định pháp y; chi phí điều trị thương tích của bà Ph, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà Ph sau khi ra viện, thu nhập thực tế bị mất của bà Ph trong thời gian nằm viện, chi phí của người chăm sóc cho bà Ph trong thời gian nằm viện, tiền bù đắp tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 47.560.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng) là có căn cứ. Bà Ph kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không có thêm chứng cứ gì mới để chứng minh thiệt hại thực tế xảy ra nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu này.

[7] Đối với việc ông L – người đại diện của bà Ph có ý kiến kháng cáo bổ sung yêu cầu tính thêm thiệt hại của bà Ph cho việc thuê luật sư (ngoài khoản tiền 300.000.000 đồng được yêu cầu trong đơn khởi kiện). Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn vượt quá yêu cầu kháng cáo cũng như vượt quá yêu cầu khởi kiện nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Đối với kháng cáo của bị đơn bà Q xin giảm mức bồi thường do cấp sơ thẩm tính mức thiệt hại quá cao. HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ trên

những quy định của pháp luật và thiệt hại thực tế cũng như mức chi phí hợp lý trung bình ở địa phương để đưa ra mức bồi thường tổng cộng 47.560.000 đồng là hợp lý và phù hợp. Bên cạnh đó, bà Q cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của bà nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của bà Q.

[9] Do các yêu cầu của bà Ph, bà Q đều không có căn cứ cũng như không có chứng cứ gì mới nên HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bà Ph, bà Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[10] Các vấn đề khác trong vụ án do không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Đối với ý kiến của các luật sư không phù hợp với nhận định của HĐXX và không có căn cứ chứng minh nên không chấp nhận.

[13] Về án phí phúc thẩm: Bà Ph không phải chịu án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326. Bà Q phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph và bị đơn bà Trần Thị Q. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2022/DS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 609 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Ph.

Buộc bà Trần Thị Q phải bồi thường cho bà Lê Thị Kim Ph số tiền 47.560.000đ (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Kim Ph yêu cầu bà Lê Thị Bạch T và ông Trần Thanh X phải cùng có trách nhiệm bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà Lê Thị Kim Ph.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Q phải chịu 2.378.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Bà Ph không phải chịu án phí. Bà Q phải chịu án phí là 300.000 đồng, trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Q đã nộp tại theo Biên lai thu tiền số 0006034 ngày 26/7/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Long T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp huyện;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Đường sự trong vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Thanh Phượng